TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TS** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2023
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Nam

2. Ông Nguyễn Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Chế Hoàng Â, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: khóm ĐS I, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị Thùy D, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm ĐS I, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Chế Hoàng Â trình bày:*

Anh và chị Đinh Thị Thùy D tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang ngày 02/4/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 con chung. Nhưng đến tháng 9 năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hoàn cảnh gia đình túng thiếu, vợ chồng thường hay cải nhau, không còn hạnh phúc nên đã ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn chị Đinh Thị Thùy D.

- *Về quan hệ con chung*: Có 02 con chung tên Chế Công Đ, sinh ngày 15/6/2007 và Chế Ngọc Tường V, sinh ngày 28/9/2014. Sau khi ly hôn anh Ân yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Về quan hệ tài sản*:

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

* *Về phía bị đơn chị Đinh Thị Thùy D:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng chị D không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị D.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Chế Hoàng Â.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Chế Hoàng Â được ly hôn chị Đinh Thị Thùy D.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Chế Công Đ, sinh ngày 15/6/2007 và Chế Ngọc Tường V, sinh ngày 28/9/2014 cho anh Chế Hoàng Â nuôi dưỡng, chị Đinh Thị Thùy D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, bị đơn chị Đinh Thị Thùy D có địa chỉ tại khóm ĐS I, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Đinh Thị Thùy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Đinh Thị Thùy D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chế Hoàng Â và chị Đinh Thị Thùy D tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang ngày 02/4/2007. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Chế Hoàng Â, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Â và chị D sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Nhưng đến tháng 9 năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hoàn cảnh gia đình túng thiếu, vợ chồng thường hay cải nhau, không còn hạnh phúc nên đã ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Về phía chị D, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho chị D, tạo điều kiện cho chị D hàn gắn tình cảm với anh Â nhưng chị D không đến tham dự các phiên hòa giải, xét xử và cũng không có văn bản nào nêu ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của anh Â, cho thấy chị D không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Â để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Â và chị D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Chế Hoàng Â.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Â và chị D có 02 con chung tên Chế Công Đ, sinh ngày 15/6/2007 và Chế Ngọc Tường V, sinh ngày 28/9/2014, hiện đang sống với anh Ân. Sau khi ly hôn anh Â yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét yêu cầu xin nuôi con của anh Ân, Hội đồng xét xử nhận thấy: hiện tại 02 cháu Định và V đang được anh Â chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 18/01/2023 của 02 cháu Định và V cũng có nguyện vọng được sống với anh Â khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và ổn định cuộc sống của 02 cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp

tục giao 02 cháu Định và V cho anh Â trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhưng anh Ân phải tạo điều kiện cho chị D đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Lẽ ra, chị D không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Â không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, khi có điều kiện và tình hình thời gian thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do anh Chế Hoàng Â yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Chế Hoàng Â.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Chế Hoàng Â được ly hôn chị Đinh Thị Thùy D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46/KH ngày 02 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung:

Giao 02 con chung tên Chế Công Đ, sinh ngày 15/6/2007 và Chế Ngọc Tường V, sinh ngày 28/9/2014 cho anh Chế Hoàng Â trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Chị Đinh Thị Thùy D không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Anh Chế Hoàng Â phải tạo điều kiện cho chị Đinh Thị Thùy D được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Ghi nhận anh Chế Hoàng Â và chị Đinh Thị Thùy D không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì anh Chế Hoàng Â và chị Đinh Thị Thùy D vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách là đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Chế Hoàng Â phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011389 ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND TT.NS, huyện TS, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Minh Tâm